

Số: 307-BC/BCSD

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, giải pháp ứng phó hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh (tính đến ngày 01/4/2024)

Thực hiện Công điện số 04/CD-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; Công văn số 5210- CV/TU ngày 29/3/2024 của Tỉnh ủy về việc báo cáo tình hình, giải pháp ứng phó tình hình hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh; Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, giải pháp, ứng phó hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Tình hình thời tiết, nguồn nước và sản xuất nông nghiệp:

1. Diễn biến tình hình thời tiết và nguồn nước: Theo báo cáo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia (Bản tin ngày 14/3/2024) Dự báo của Đài Khí tượng thủy văn Nam Trung bộ (Bản tin ngày 15/3/2024); theo nhận định về diễn biến thời tiết thủy văn năm 2024 của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh (ngày 21/3/2024), hiện tượng El Nino sẽ suy yếu dần và chuyển sang trạng thái trung tính trong khoảng thời gian từ tháng 4-6/2024 với xác suất 75-80%. Lượng mưa tỉnh Ninh Thuận từ tháng 03/2023 đến tháng 05/2024 khu vực ven biển ở mức 70.0-110.0mm thấp hơn trung bình năm ngoài (TBNN), khu vực miền núi ở mức 140.0-170.0 (xấp xỉ TBNN). Xu thế lượng mưa từ tháng 6-8/2024, ven biển 120-220mm, vùng núi 250-350mm ở xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Nguy cơ xảy ra hạn hán thiếu nước trên địa bàn tỉnh, nhất là các huyện: Ninh Sơn, Bác Ái, Ninh Hải, Thuận Bắc, Thuận Nam.

2. Tình hình nguồn nước tại các hồ trên địa bàn tỉnh: Đến ngày 02/4/2024 tổng dung tích 23 hồ chứa trên địa bàn tỉnh là 194,56/417,7 triệu m³ nước, chiếm 46,58% dung tích thiết kế. (Kèm theo mục nước chi tiết tại các hồ đập)

3. Tình hình sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2023-2024:

a) Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cho thu hoạch vụ Đông Xuân 2023-2024 là 31.389 ha, tăng 1,9% kế hoạch (KH), vượt 1,4% so cùng kỳ (CK). Kết quả sản xuất cây lúa, cây hàng năm (ngô, lạc, đậu tương, sắn, mía, rau đậu các loại,...), cụ thể: Cây lúa: Diện tích gieo trồng 17.331,7 ha, đạt 99% KH, vượt 0,6% so với cùng kỳ. Tính đến ngày 01/4/2024, đã thu hoạch được 2.806 ha (năng suất bình quân đạt 60-65 tạ/ha); diện tích lúa còn lại chủ yếu giai đoạn

trở-chắc chín. Đối với Cây màu: Diện tích gieo trồng 14.057,3 ha (*cụ thể: Ngô 3.232,5 ha, sắn cho thu hoạch 4.705,2 ha, rau các loại 2.864 ha, đậu các loại 549,1 ha, lạc 250,9 ha, cây hàng năm khác 2.455,4 ha*). Tính đến ngày 27/3/2023, đã thu hoạch được 12.023 ha cây màu các loại.

Diện tích cây lâu năm là 12.700 ha, tăng nhẹ 0,3% so cùng kỳ. Trong đó: Nho 972 ha, giảm 8,3% so cùng kỳ (trồng mới 6ha); Táo 1.109 ha, tăng 5,2% so cùng kỳ (trồng mới 16ha); Điều 4.862 ha, tăng 2,4% so cùng kỳ.

Tính đến nay, diện tích đã thu hoạch trong vụ Đông xuân 2023-2024 đạt 47,24% diện tích gieo trồng trong vụ, dự kiến kết thúc vụ Đông xuân vào 30/4/2024. Nhìn chung, lượng nước của các hồ chứa đều cấp đủ nước tưới phục vụ sản xuất trong vụ Đông Xuân năm 2023-2024 đạt năng suất, sản lượng cao đảm bảo thắng lợi.

4. Kế hoạch điều tiết cấp nước tưới trong vụ Hè Thu năm 2024:

a) Cấp nước phục vụ sinh hoạt, chăn nuôi và một số ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh:

- Cấp nước sinh hoạt: Tổng sản lượng trong vụ Hè Thu 2024 khoảng 11,34 triệu m³ nước, trong đó nước hưởng lợi trực tiếp từ nguồn nước chạy máy của nhà máy thủy điện Đa Nhim là 9,47 triệu m³ nước; cấp nước từ các hồ chứa nước trên địa bàn toàn tỉnh là 1,45 triệu m³ nước.

- Cấp nước uống cho gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh là 1,88 triệu m³ nước. Cấp nước cho dịch vụ - du lịch và công nghiệp là 2,51 triệu m³ nước.

b) Kế hoạch vụ sản xuất trong vụ Hè thu 2024: Trên cơ sở rà soát và thống nhất với các địa phương và cơ quan hữu quan, căn cứ tình hình thực tế nguồn nước để xây dựng diện tích sản xuất vụ trong Hè thu 2024 theo hai phương án cụ thể như sau:

- Phương án 1: Trong điều kiện không có mưa, dự kiến Kế hoạch diện tích gieo trồng trong vụ Hè Thu năm 2024 là 23.460,5 ha, đạt 75,6% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó cây lúa 13.460,5 ha; cây màu 10.000 ha. Diện tích dừng sản xuất vụ Hè thu 2024 là 7.589,5 ha trong đó lúa: 1.829,5 ha, màu: 5.760 ha.

- Phương án 2: Trong điều kiện có mưa tiêu mẫn, lượng nước các hồ tích được từ 50% trở lên: Tổng diện tích gieo trồng trong vụ Hè Thu năm 2024 là 29.265 ha, đạt 94,3% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó cây lúa 14.467,5 ha; cây màu 14.797,5 ha. Diện tích dừng sản xuất vụ Hè thu 2024 là 1.785 ha, trong đó lúa: 822,5 ha, màu: 962,5 ha.

Ngoài ra, trong điều kiện thời tiết có có mưa trên diện rộng, có lũ tiêu mẫn xuất hiện (trong tháng 5/2024) trên địa bàn tỉnh, căn cứ tình hình thực tế sẽ điều chỉnh diện tích gieo trồng cho phù hợp.

c) Kế hoạch chuyển đổi cây trồng vụ Hè Thu năm 2024: Căn cứ kết quả rà soát về diện tích chuyển đổi tại các địa phương, trên cơ sở đăng ký và thống nhất kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ Hè Thu năm 2024 toàn tỉnh là 597,7 ha (*chuyển đổi trên đất lúa 233,6 ha và đất khác 364,1 ha*), sang cây ngắn ngày

456,3 ha và cây dài ngày 141,4 ha. (Kèm theo các phụ lục chi tiết)

II. Tình hình nắng hạn ảnh hưởng sản xuất, đời sống của nhân dân:

1. Nguy cơ thiếu đói: Khi hạn hán kéo dài, nhiều diện tích nông nghiệp không sản xuất do thiếu nước, nguy cơ thiếu đói có thể xảy ra một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Thiếu nước sinh hoạt:

- Quý I, quý III không có mưa thì các khu vực có khả năng thiếu nước sinh hoạt cần phải chờ nước phục vụ cho người dân khoảng 2.105 hộ/8.464 khẩu, cụ thể như sau:

+ Huyện Bắc Ái: Xã Phước Tiến 252 hộ/948 khẩu.

+ Huyện Ninh Hải: Thôn Đá Hang, xã Vĩnh Hải 85 hộ/334 khẩu.

+ Huyện Ninh Sơn: Xã Ma Nới 1.147 hộ/4.554 khẩu.

- Các khu vực có nguy cơ thiếu nước khi hạn hán kéo dài:

+ Khu vực Phương Cựu (*Phuong Hải*), Khánh Tân (*Nhon Hải*), Xóm Bằng (*Bắc Sơn*) có nguy cơ thiếu nước khi suối Kiên Kiên bị cạn.

+ Khu vực Đá Hang (*Vĩnh Hải*) thiếu nước sinh hoạt khi hồ Nước Ngọt hết nước.

+ Khu vực Tập Lá (Phước Chiến) khi suối Tập Lá hết nước.

+ Khu vực Phước Thành thiếu nước khi suối Lạnh hết nước.

+ Khu vực Ma Nới thiếu nước khi suối Ma Nới hết nước.

+ Khu vực Hòa Sơn thiếu nước khi sông Than hết nước.

+ Khu vực Phước Hà, Nhị Hà có nguy cơ thiếu nước khi hồ Tân Giang hết nước.

3. Đối với nước sinh hoạt nông thôn: Trong tình hình khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, mùa mưa năm 2024 với lượng mưa thấp kết hợp với nắng nóng cho nên việc thiếu nước sinh hoạt nông thôn sẽ xảy ra gay gắt trong thời gian tới; Hiện nay một số nguồn nước suối đã giảm: Suối Lạnh, Ô Căm, Lò Ô, Kiên Kiên, A Nhân, Ma Nhông, Tập Lá. Nếu thời gian tới thời tiết không có mưa, diễn biến bất thường thì một số khu vực sẽ thiếu nước sinh hoạt diễn ra trên diện rộng; Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn xây dựng phương án cấp nước từng nhà máy, phương án cấp nước liên thông giữa các nhà máy với nhau:

a) Nhà máy cấp nước Phước Kháng, huyện Thuận Bắc:

- Công suất nhà máy 276 m³/ngày-đêm, số hộ sử dụng nước 493 hộ/2.104 khẩu cấp cho các thôn: Đá Mài Trên, Đá Mài Dưới, Đá Liệt, Cầu Đá xã Phước Kháng; sử dụng nguồn nước thô từ suối Lù Cu xã Phước Kháng, nguồn nước suối Lù Cu đến tháng 3/2024 đã cạn kiệt.

- Phương án: Hiện nay nhà máy Lợi Hải đang bơm bổ sung cấp nước cho nhà máy cấp nước Phước Kháng.

b) Nhà máy cấp nước Tà Nôi, huyện Ninh Sơn:

- Công suất nhà máy $134 \text{ m}^3/\text{ngày-đêm}$, số hộ sử dụng nước 171 hộ/684 khẩu thuộc thôn Tà Nôi; sử dụng nguồn nước suối suối Tà Nôi; hiện tại nguồn nước còn sử dụng, dự kiến đến hết tháng 4/2024 không có mưa thì sẽ hết nước.

- Phương án: Nếu suối Tà Nôi hết nước, sử dụng 05 giếng bơm tay tại thôn Tà Nôi (do Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước thực hiện, công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cuối năm 2022) và sử dụng nước tại các giếng nước sinh hoạt thôn Tà Nôi.

c) Nhà máy cấp nước Phước Thành, huyện Bác Ái:

- Công suất nhà máy $366 \text{ m}^3/\text{ngày-đêm}$, số hộ sử dụng nước 736 hộ/3.858 nhân khẩu thuộc các thôn: Suối Lở, Ma Nai, Ma Dú, Ma Rớ, Đá Ba Cái xã Phước Thành; sử dụng nguồn nước đập Suối Lạnh, hiện tại nước đủ cung cấp cho nhà máy; nếu thời tiết không có mưa từ nay đến tháng 6/2024 nguy cơ nguồn nước đập Suối Lạnh sẽ cạn kiệt.

- Phương án: (1) Tập trung nạo vét, gia cố lại đập Suối Lạnh để đảm bảo dòng chảy về nhà máy cấp nước Phước Thành; (2) Sử dụng, vận hành Trạm bơm chống hạn từ nhà máy Phước Đại - Phước Thành, lấy nguồn nước thô kênh chính hồ Sông Sắt cấp về nhà máy Phước Thành.

d) Nhà máy cấp nước Phước Trung, huyện Bác Ái:

- Công suất nhà máy $354 \text{ m}^3/\text{ngày-đêm}$, số hộ sử dụng nước 693 hộ/2.635 nhân khẩu thuộc các thôn: Rã Trên, Rã Giữa, Tham Dú, Đồng Dày. Sử dụng nguồn nước đập Ô Cắm, hiện tại nguồn nước đủ cấp, đến hết tháng 6/2024 nếu không có mưa nguy cơ nguồn nước đập Ô Cắm sẽ hết, nên ưu tiên nguồn nước này cấp cho chăn nuôi.

- Phương án: Vận hành trạm Bơm chống hạn đã đấu nối vào đường ống nước thô Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ cấp về nhà máy Phước Trung để xử lý cấp nước sinh hoạt.

4. Các địa phương chịu tác động ảnh hưởng hạn hán:

- Huyện Ninh Phước: Xã An Hải.

- Huyện Ninh Hải: Gồm các xã Vĩnh Hải, Thanh Hải, Nhơn Hải, Tri Hải và khu vực hồ Thành Sơn thuộc xã Xuân Hải.

- Huyện Thuận Bắc: Gồm các xã Phước Kháng, Phước Chiến, thôn Xóm Bằng xã Bắc Sơn, thôn Xóm Đền xã Công Hải.

- Huyện Thuận Nam: Gồm các xã Phước Nam, Phước Ninh, Phước Hà và Nhị Hà.

- Huyện Ninh Sơn: Gồm các xã Quảng Sơn, Hòa Sơn và Ma Nôi.

- Huyện Bác Ái: Gồm các xã Phước Trung, Phước Thành, Phước Thắng và Phước Bình.

5. Khu vực ảnh hưởng xâm nhập mặn:

- Huyện Thuận Nam: Các thôn Sơn Hải 1, Sơn Hải 2, Vĩnh Trường, Từ Thiện thuộc xã Phước Dinh; các thôn Lạc Tân 1, Lạc Tân 2, Lạc Tân 3, Thương Diêm 1, Thương Diêm 2 thuộc xã Phước Diêm; các thôn Lạc Nghiệp 1, Lạc Nghiệp 2, Lạc Sơn 1, Lạc Sơn 2, Lạc Sơn 3 thuộc xã Cà Ná.

- Huyện Ninh Phước: Các thôn Tuấn Tú, Hòa Thạnh và Nam Cương thuộc xã An Hải.

- Huyện Ninh Hải: Các thôn Vĩnh Hy, Thái An, Mỹ Hòa thuộc xã Vĩnh Hải; các thôn Mỹ Tân, Mỹ Tường thuộc xã Nhơn Hải; các thôn Khánh Tường, Khánh Nhơn thuộc xã Nhơn Hải; các thôn Tri Thủy, Khánh Hội thuộc xã Tri Hải; các thôn Phương Cựu 1, Phước Cựu 2 thuộc xã Phương Hải; khu phố Ninh Chữ 2 thuộc thị trấn Khánh Hải.

- Huyện Thuận Bắc: Thôn Bình Tiên thuộc xã Công Hải.

- Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: Các khu phố 9, khu phố 10, thôn Phú Thọ thuộc phường Đông Hải; các khu phố 4, khu phố 5 thuộc phường Mỹ Đông.

6. Thiếu nước sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và các hoạt động khác:

Tính đến ngày 01/4/2024, tổng dung tích 23 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh hiện còn 195,97 triệu m³/417,70 triệu m³, chiếm 47,26% dung tích thiết kế; lượng nước chứa tại hồ Đơn Dương 111,79 triệu m³/165 triệu m³, lưu lượng nước vào hồ là 2,99 m³/s và đang xả nước với lưu lượng là 14,37 m³/s. Điều tiết nước 8/23 hồ chứa cấp cho diện tích toàn bộ khu tưới gồm các hồ: Sông Cái, Sông Sắt, Trà Co, Cho Mo, Thành Sơn, Sông Trâu; Nước Ngọt; Núi Một; Điều tiết nước 6/23 hồ chứa cấp cho diện tích trên một phần khu tưới gồm các hồ: Bà Râu, Lanh Ra, Tân Giang, Sông Biêu, Bầu Ngủ, Suối Lớn. Riêng diện tích lúa ở khu tưới hồ Tân Giang và Sông Biêu được chuyển sang từ vụ Đông Xuân 2023-2024 do gieo trồng muộn; Nguồn nước 05/23 hồ chứa để phục vụ cho nước sinh hoạt, nước uống gia súc vật nuôi và nước cấp cho cây lâu năm gồm các hồ: Phước Trung, Ma Trai; Ba Chi, Phước Nhơn; CK7; Dừng sản xuất toàn bộ diện tích ở 3/23 hồ chứa gồm Tà Ranh, Bầu Zôn, Ông Kinh.

- Với tình hình thời tiết khắc nghiệt (*nắng và gió nhiều*) nên lượng nước hao hụt rất nhanh, nguy cơ thiếu nước tưới trong thời gian tới là rất lớn. Vì vậy nguồn nước cho sản xuất vụ Hè Thu chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nước hồ Đơn Dương xả qua Nhà máy Thủy điện Đa Nhim và 14 hồ chứa nước nêu trên.

- Ngoài lĩnh vực sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng; khi tình hình hạn hán tiếp tục kéo dài sẽ gây thiếu điện, thiếu nước ngọt phục vụ cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và dịch vụ khác như: Dịch vụ kinh doanh du lịch; sản xuất công nghiệp và tiêu thụ công nghiệp,...

7. Cháy rừng: Hiện nay tình trạng biến đổi khí hậu, đặc biệt là tình hình hạn hán, nắng nóng kéo dài khiến cho môi trường những khu rừng tự nhiên ngày càng nóng và khô hơn. Biên độ nhiệt theo đó mà càng ngày càng dao động mạnh lên và luôn giữ mức cao làm cho cháy rừng diễn ra phổ biến hơn.

III. Giải pháp ứng phó với hạn hán trên địa bàn tỉnh:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Thực hiện Công điện số 04/CĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ chống hạn, thường xuyên đi kiểm tra, theo dõi tình hình, nắm chắc diễn biến hạn hán để tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ ứng phó. Đồng thời, ngay từ đầu năm 2024, đã chỉ đạo các địa phương phối hợp cơ quan hữu quan xây dựng Kế hoạch cụ thể ứng phó với hạn hán để chủ động, không bị bất ngờ và có giải pháp tối ưu, hiệu quả nhất, đặc biệt là vẫn phải bảo đảm tăng trưởng của ngành Nông nghiệp đạt trên 4,3%, tập trung chỉ đạo:

- Ưu tiên lượng nước tại các hồ chứa để cấp cho sinh hoạt của người dân, nước uống cho gia súc, cho cây lâu năm có giá trị kinh tế cao và các lĩnh vực thiết yếu khác...

- Chủ động chỉ đạo, triển khai quyết liệt các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, không để thiếu nước cho sinh hoạt và ảnh hưởng tới sản xuất, nhất là đối với các khu vực vùng cuối kênh, nằm ngoài hệ thống công trình thủy lợi không chủ động được nguồn nước tưới

- Thành lập các Tổ công tác theo dõi chỉ đạo, đôn đốc thực hiện: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực phòng, chống thiên tai chỉ đạo trực tiếp; giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đầu mối, trong đó: Giám đốc Sở chịu trách nhiệm phụ trách chung; các đồng chí Phó Giám đốc Sở phụ trách từng địa bàn để theo dõi triển khai thực hiện, thành lập 03 tổ trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và vận hành đảm bảo công tác ứng phó tình hình hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

- Chế độ báo cáo: Hàng tuần và tháng (vào ngày 28 cuối tháng) báo cáo cụ thể tình hình triển khai, kết quả, khó khăn và đề xuất cho Trưởng ban Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Một số biện pháp ứng phó để giảm thiểu hạn hán, xâm nhập mặn:

- Tập trung triển khai quyết liệt công tác ứng phó hạn trên tất cả các ngành, lĩnh vực; trong đó ưu tiên nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân, nước uống cho chăn nuôi và các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh, nước tưới cho cây trồng lâu năm,... với mục tiêu: *“Không để người dân thiếu nước sinh hoạt, thiếu đói, phát sinh dịch bệnh; quản lý, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; chăm sóc, bảo vệ và hạn chế thấp nhất thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi”*.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về diễn biến tình hình hạn hán nói chung và khó khăn về nguồn nước sinh hoạt nói riêng trong thời điểm hiện nay và dự

báo trong thời gian tới để nâng cao nhận thức của nhân dân trong công tác ứng phó, đặc biệt là sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tối đa nguồn nước và chia sẻ nguồn nước trong sinh hoạt.

- Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2024 kịp thời vụ; tập trung đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng; áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm trong sản xuất; tiếp tục hướng dẫn người dân nhân rộng các mô hình chuyển đổi cây trồng hiệu quả. Không xuống giống ở những khu vực không chủ động nước tưới; tăng cường trữ nước; áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm trong sản xuất.

- Sử dụng tiết kiệm, triệt để nguồn nước thô hiện có để cung cấp cho Hệ thống cấp nước sinh hoạt; đồng thời chủ động có phương án chở nước sinh hoạt phục vụ nhân dân đảm bảo kịp thời, hiệu quả khi nguồn nước từ Hệ thống cấp nước và nước giếng không đủ phục vụ nhu cầu của nhân dân.

- Tiếp tục rà soát, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình hạn hán nói chung, đặc biệt là nước sinh hoạt cho nhân dân nói riêng để chủ động có giải pháp ứng phó kịp thời, tuyệt đối không để người dân nào trên địa bàn tỉnh thiếu nước sinh hoạt; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện.

3. Giải pháp và công tác thực hiện cung cấp nước sinh hoạt cho người dân:

Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn triển khai các giải pháp sau:

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư, hoá chất, nhân lực nhằm khắc phục ngay các sự cố nếu xảy ra, giảm thiểu mất nước tại các hệ thống cấp nước.

- Thường xuyên tổ chức bảo dưỡng định kỳ thiết bị máy bơm; dự phòng thêm một số máy bơm ở các trạm để tăng công suất, bơm nước ở các hồ dưới mực nước chết; chú trọng bảo dưỡng nhà máy nước thô kênh Nam, kênh Bắc; phối hợp các địa phương tuyên truyền động viên người dân lắp đặt đồng hồ nước vào nhà, sử dụng nước tiết kiệm, ưu tiên sử dụng nước cho sinh hoạt.

- Đầu nối các công trình cấp nước tập trung để hỗ trợ nước thô, nước sạch với nhau; phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi để ưu tiên nguồn nước thô cấp nước cho sinh hoạt; phối hợp với Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận mở nước sạch tại các điểm đã đầu nối khi cần thiết.

- Chủ động xây dựng phương án chở nước phục vụ cho người dân thôn Tập Lá, xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc; thôn Cầu Gãy, Vĩnh Hy xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải; xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn; chở nước phục vụ cho người dân xã Phước Bình, huyện Huyện Bắc Ái (trong điều kiện Quý II, quý III/2024 không có mưa thì các khu vực có khả năng thiếu nước sinh hoạt).

4. Giải pháp chăm sóc, bảo vệ vật nuôi, cây trồng:

- Tiếp tục chỉ đạo nạo vét, đào mới ao chứa nước, trồng cỏ, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp (nhất là trong thời gian thu hoạch vụ lúa Đông xuân 2023-

2024) để giải quyết thức ăn cho đàn gia súc. Có Kế hoạch di chuyển đàn gia súc đến các khu vực thuận lợi về thức ăn, nước uống để ứng phó khi hạn hán xảy ra. Thực hiện giám sát, hướng dẫn phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm không để các loại dịch bệnh xảy ra.

- Tiếp tục triển khai, áp dụng các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện hạn hán như: Mô hình tưới tiết kiệm, mô hình xen canh, luân canh có hiệu quả; áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP đối với các loại cây trồng đặc thù như: Nho, táo, rau,...; áp dụng quy trình kỹ thuật tiên, quản lý nước trong ruộng lúa theo từng giai đoạn sinh trưởng và chủ động tưới theo quy trình ướn – khô xen kẽ nhằm tiết giảm sử dụng nước trong sản xuất lúa.

- Công tác bảo vệ thực vật trên cây trồng phải được thực hiện nghiêm túc, dự báo tình hình sâu bệnh hại kịp thời để các biện pháp phòng trừ thích hợp.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, tận dụng tối đa phụ phẩm nông nghiệp, dự trữ thức ăn gia súc trong điều kiện hạn hán; các hồ chứa nước bị cạn kiệt; tuyệt đối không cho gieo trồng để nước phục vụ sinh hoạt của người dân và nước uống cho vật nuôi.

5. Giải pháp điều tiết nước:

Để đảm bảo nguồn nước cấp cho các nhu cầu thiết yếu của người dân trong mùa khô năm 2024, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo khí tượng, thủy văn; tăng cường kiểm tra nguồn nước tại các công trình thủy lợi, quản lý chặt chẽ nguồn nước, chống rò rỉ, thất thoát nước tại các công trình thủy lợi. Theo dõi tình hình chạy máy của các nhà máy thủy điện Đa Nhim, Mỹ Sơn để kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp lượng nước cấp cho hạ du không đảm bảo.

- Đối với khu tưới của các đập dâng trên Sông Cái, sẽ tiếp tục vận hành cấp nước bổ sung từ hồ Sông Cái, trong trường hợp cần thiết sẽ xem xét bổ sung tiếp nước từ hồ Sông Sắt. Tăng cường công tác điều tiết cấp nước tưới luân phiên giữa các đập dâng trên Sông Cái.

- Phối hợp với địa phương, tổ đội dùng nước xây dựng lịch điều tiết tưới luân phiên cho từng tuyến kênh, từng xứ đồng. Thường xuyên phối hợp với các Tổ đội thủy nông nội đồng rà soát, kiểm tra, đánh giá kết quả tưới từng đợt tưới để có phương án điều hành, phân phối, dẫn nước tưới linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tiết kiệm tối đa nguồn nước.

- Tổ chức nạo vét phát dọn kênh mương, khơi thông các cửa lấy nước, bể hút các trạm bơm để đảm bảo nguồn nước phục vụ tốt sản xuất, dân sinh.

- Bảo dưỡng sửa chữa máy bơm dự phòng, đường ống dẫn nước để phục vụ công tác phòng, chống hạn cục bộ.

6. Giải pháp an sinh xã hội (hỗ trợ gạo cứu đói): Ủy ban nhân dân các huyện thường xuyên rà soát các đối tượng thuộc diện phải hỗ trợ gạo cứu đói

cho nhân dân để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, không để hộ dân nào bị thiếu đói. Trường hợp quá khả năng giải quyết của địa phương Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá khả năng cân đối của tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Trung ương hỗ trợ theo quy định hiện hành.

7. Giải pháp phòng, chống cháy rừng: Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; thực hiện cảnh báo nguy cơ cháy rừng trong thời kỳ khô hạn; tăng cường kiểm tra, kiểm soát không để người dân chặt phá, đốt rừng làm nương rẫy; quy định cụ thể khu vực nghiêm cấm, khu vực hạn chế dùng lửa, nhất là ở những khu vực trọng điểm, có nguy cơ cháy rừng cao; duy trì hoạt động của Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng để giải quyết các vấn đề cấp bách trong bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng và xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng tại cộng đồng dân cư.

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Bí thư BCS Đảng UBND tỉnh;
- Thành viên BCSĐ UBND tỉnh,
- Các Ban của HĐND tỉnh: KT&NS, VHXX;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VPUB.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**



Trần Quốc Nam